

Bản án số: 93/2022/DS-ST

Ngày: 12/12/2022

V/v tranh chấp hội

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 15 tháng 11 và ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 14/2021/TLST – DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp hội, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 307/2022/QĐXX - ST ngày 30 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Kim N – sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: xã T, huyện B, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị N: Ông Nguyễn Trung K – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cà Mau (có mặt).

- Bị đơn: 1/ Bà Nguyễn Hồng H – sinh năm 1970 (có mặt).

2/ Ông Trần Văn P (có mặt).

Cùng địa chỉ: xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trần Kim N trình bày:

Vào ngày 04/12/2017 âm lịch chị N có tham gia 01 phần (chân) hội 1.000.000 đồng do bà H và ông P làm chủ. Hội gồm 36 phần, khai mỗi tháng 1 lần, chị N đóng được 24 lần x 750.000 đồng = 18.000.000 đồng nhưng bà H và ông P không cho chị

hốt hui rồi giữ lại số tiền hui mà chị đã đóng không trả cho chị. Nay chị N yêu cầu bà H và ông P phải trả cho chị số tiền nợ hui là 18.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn P thống nhất trình bày:

Bà H và ông P thống nhất với lời trình bày của chị N về thời điểm mở hui, số phần hui. Tuy nhiên theo ông bà xác định chị N đóng hui được 19 lần sống và hốt hui vào lần thứ 20 là ngày 04/7/2019 âm lịch.

Cách tính hui như sau:

Hui khai 350.000 đồng: $1.000.000 - 350.000 \text{ đồng} = 650.000 \text{ đồng} \times 16 \text{ lần chết} = 10.400.000 \text{ đồng} + 19 \text{ lần đã đóng là } 19.000.000 \text{ đồng} = 29.400.000 \text{ đồng} - 500.000 \text{ đồng tiền cò} = 28.900.000 \text{ đồng}$. Sau khi hốt hui 10 ngày sau (ngày 14/7/2019 âm lịch) ông bà chung tiền hui cho chị N. Khi chung tiền hui cho chị N thì không có ai chứng kiến cũng không có giấy tờ gì thể hiện việc giao nhận tiền vì hai bên đã chơi hui với nhau nhiều lần và là chỗ bà con nên tin tưởng nhau. Sau khi hốt hui thì chị N có đóng thêm 2 lần hui chết của tháng 8 và tháng 9 bằng số tiền 2.000.000 đồng nhưng do nhầm lẫn là chị N đóng hui sống nên lần đóng hui của tháng 9 bà H có thoái lại cho chị N số tiền 350.000 đồng.

Theo bà H và ông P xác định chị N đã hốt hui và nhận tiền hui nên trước yêu cầu khởi kiện đòi tiền nợ hui của chị N bà H và ông P không đồng ý.

Tại phiên tòa:

Chị N xác định chị đóng hui tới tháng 10/2019 âm lịch là 23 lần nên chị thay đổi yêu cầu chỉ đòi bà H ông P số tiền 17.250.000 đồng, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên. Ngoài ra, chị N xác định chị không có nhận tiền hốt hui nên không đồng ý đối trừ số tiền hui chết mà bà H, ông P đã đóng.

Bà H và ông P yêu cầu đối trừ số tiền hui đã đóng cho chị N là 13 lần bằng số tiền 13.000.000 đồng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án chị Trần Kim N khởi kiện bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn P yêu cầu thanh toán nợ hui 17.250.000 đồng, xét thấy các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án xác định yêu cầu của chị N là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N, các vấn đề về lãi suất chậm trả, án phí dân sự sơ thẩm, quyền kháng cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý của chị N trình bày: chị N không thừa nhận việc có nhận tiền hui, bà H và ông P không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc giao nhận tiền hui với chị N. Đối với “Đơn xác nhận” ngày 02/3/2021 do bà H cung cấp thì ông Nguyễn Hữu Tấn là trưởng ấp Cái Sắn Ngọn nhưng lại xác nhận nội dung và chữ ký cho chị Nguyễn Thị Nhanh và Nguyễn Ngọc Hân ở ấp P Hòa nên việc xác nhận này

là không có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn P thanh toán cho chị N số tiền nợ hui là 17.250.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Kim N khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn P thanh toán tiền nợ hui. Đây là tranh chấp dân sự về hui; bà H và ông P có nơi cư trú tại xã B, huyện B, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Việc chơi hui giữa chị N với bà H và ông P là thực tế có xảy ra được các bên thừa nhận. Tại các buổi hòa giải bà H và ông P đều thừa nhận có nhận tiền đóng hui của chị N, nhưng không thống nhất về việc hốt hui và giao nhận tiền hui, theo chị N xác định chị đóng tiền hui được 23 kỳ bằng số tiền 17.250.000 đồng nhưng không hốt hui nên bà H ông P không chung tiền hui cho chị, còn bà H và ông P xác định đã chung tiền hui cho chị N.

[3] Đối với xác nhận của bà Nguyễn Thị Cho, chị Nguyễn Thị Nhanh, chị Nguyễn Ngọc Hân và anh Nguyễn Di Phương do bà H cung cấp, đây là những người cùng đi bỏ hui với chị N vào ngày 04/7/2019 âm lịch xác nhận việc có chứng kiến chị N có bỏ hui số tiền 350.000 đồng. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai của Tòa án đối với bà Nguyễn Thị Cho xác định bà Cho không nhớ ai đã hốt hui vào ngày 04/7/2019 âm lịch, bà Cho xác định bà có H bà H thừa nhận việc thoái nhằm tiền hui cho chị N nhưng bà không biết chính xác ngày đó chị N đến đóng tiền cho chân hui nào. Đối với chị Nhanh và chị Hân không hợp tác, không đồng ý ký tên vào biên bản làm việc với Tòa án.

[4] Đối với lời khai của ông Nguyễn Hữu Tấn, là người tham gia việc giải quyết tranh chấp của các bên đầu tiên ở ấp Cái Sắn Ngọn cũng xác định từ đầu đến cuối chị N không thừa nhận việc có nhận tiền hui từ bà H và ông P. Còn sổ hui do bà H cung cấp là do bà H tự viết ra để theo dõi người hốt hui và số tiền hốt hui ở mỗi kỳ. Các chứng cứ này không thể hiện việc giao nhận tiền hui giữa bà H và ông P với chị N.

[5] Xét thấy, không có cơ sở để chấp nhận lời trình bày của bà H và ông P về việc đã giao tiền hốt hui cho chị N. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, buộc bà H và ông P phải liên đới thanh toán số tiền nợ hui 17.250.000.000 đồng

cho chị N là có cơ sở. Do chị N không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này nên không xem xét.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Đối với yêu cầu đối trừ số tiền hui chết của bà H: Tại phiên tòa chị N không đồng ý đối trừ vì trước đây do nhầm lẫn nên chị đã đồng ý đối trừ tại biên bản hòa giải ngày 06/7/2022 nhưng thực tế chị không hót hui nên không có nghĩa vụ phải đóng hui chết cho bà H và ông P, còn bà H và ông P không làm thủ tục phản tố, không đóng án phí theo quy định nên Tòa án không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của ông bà.

[6] Về án phí dân sự có giá ngạch: Chị N không phải chịu, bà H và ông P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Đương sự được quyền kháng cáo bản án, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[8] Xét đề nghị của kiểm sát viên và trợ giúp viên pháp lý của nguyên đơn tại phiên tòa là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Kim N về việc yêu cầu bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn P thanh toán nợ hui.

Buộc bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn P liên đới thanh toán cho chị Trần Kim N số tiền 17.250.000 đồng.

Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp bà H và ông P chậm thi hành án thì ông bà còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự có giá ngạch: bà Nguyễn Hồng H và ông Trần Văn P phải chịu số tiền 862.000 đồng (chưa nộp). Chị Trần Kim N không phải chịu án phí và được miễn dự nộp tạm ứng án phí tại Thông báo miễn nộp tạm ứng án phí số 04 ngày 21/02/2021.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Huỳnh Phạm Lan Chi